

TPHCM, ngày 15 tháng 9 năm 2023

## BÁO CÁO

### Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục phổ thông

Năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS và THPT Đinh Tiên Hoàng đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và có báo cáo như sau:

#### I. Quán triệt hệ thống văn bản pháp quy:

- Triển khai đầy đủ nội dung quy chế thực hiện công khai đến toàn thể cán bộ, viên chức trong cuộc họp cơ quan.
- Triển khai hệ thống văn bản liên quan: Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục.

#### II. Thực hiện công khai:

##### 1. Nội dung công khai:

##### 1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) **Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024:** Điều kiện về đối tượng tuyển sinh, chương trình giáo dục, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo mẫu 09).

b) **Chất lượng giáo dục thực tế:** Công khai số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm 2023 - 2024; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh hoàn thành chương trình lớp học, số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình trung học cơ sở và trường trung học phổ thông (Theo mẫu 10).

c) **Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia:** Kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn và kết quả đạt được.

d) **Kiểm định cơ sở giáo dục:** Quyết định thành lập Hội đồng, kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá.

##### 1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục:

a) **Cơ sở vật chất:** số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Theo mẫu 11).

b) **Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:**

Số lượng, chức danh và trình độ đào tạo (Theo mẫu 12).

### **1.3. Công khai thu chi tài chính:**

Thực hiện quy chế công khai tài chính Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS và THPT Đinh Tiên Hoàng công khai tài chính gồm:

a) Công khai thu – chi tài chính:

- Công khai bảng lương mỗi tháng trước khi đội ngũ nhận lương.
- Công khai quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường tại bảng thông báo của nhà trường. Quy chế được thông qua từng tổ công đoàn tổ chức góp ý trước khi hoàn chỉnh, công khai.
- Các khoản thu học phí và các khoản thu khác vào từng năm học và các cấp học theo quy định thông qua phiên họp hội đồng. Cụ thể:

## HỌC PHÍ - TIỀN ĂN - PHÍ PHỤC VỤ

| Khối<br>Diện   | Nội<br>dung     | Lớp 6            | Lớp 7            | Lớp 8            | Lớp 9            | Lớp 10           | Lớp 11           | Lớp 12           |
|----------------|-----------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|
| Hai<br>buổi    | Học phí         | 1,732,500        | 1,869,000        | 2,205,000        | 2,467,500        | 2,614,500        | 2,992,500        | 4,252,500        |
| Bán<br>trú     | Học phí         | 1,732,500        | 1,869,000        | 2,205,000        | 2,467,500        | 2,614,500        | 2,992,500        | 4,252,500        |
|                | Tiền ăn         | 910,000          | 910,000          | 910,000          | 910,000          | 910,000          | 910,000          | 910,000          |
|                | Phí phục<br>vụ  | 415,000          | 415,000          | 415,000          | 415,000          | 505,000          | 505,000          | 505,000          |
|                | <b>Tổng phí</b> | <b>3,057,500</b> | <b>3,194,000</b> | <b>3,530,000</b> | <b>3,792,500</b> | <b>4,029,500</b> | <b>4,407,500</b> | <b>5,667,500</b> |
| Bán<br>nội trú | Học phí         | 1,732,500        | 1,869,000        | 2,205,000        | 2,467,500        | 2,614,500        | 2,992,500        | 4,252,500        |
|                | Tiền ăn         | 1,820,000        | 1,820,000        | 1,820,000        | 1,820,000        | 1,820,000        | 1,820,000        | 1,820,000        |
|                | Phí phục<br>vụ  | 605,000          | 605,000          | 605,000          | 605,000          | 705,000          | 705,000          | 880,000          |
|                | <b>Tổng phí</b> | <b>4,157,500</b> | <b>4,294,000</b> | <b>4,630,000</b> | <b>4,892,500</b> | <b>5,139,500</b> | <b>5,517,500</b> | <b>6,952,500</b> |
| Nội trú        | Học phí         | 1,732,500        | 1,869,000        | 2,205,000        | 2,467,500        | 2,614,500        | 2,992,500        | 4,252,500        |
|                | Tiền ăn         | 2,340,000        | 2,340,000        | 2,340,000        | 2,340,000        | 2,340,000        | 2,340,000        | 2,340,000        |
|                | Phí phục<br>vụ  | 1,230,000        | 1,230,000        | 1,230,000        | 1,230,000        | 1,710,000        | 1,710,000        | 1,910,000        |
|                | <b>Tổng phí</b> | <b>5,302,500</b> | <b>5,439,000</b> | <b>5,775,000</b> | <b>6,037,500</b> | <b>6,664,500</b> | <b>7,042,500</b> | <b>8,502,500</b> |

### KHOẢN THU KHÁC

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1 | Chi phí phục vụ học tập:<br>- Phí khám sức khỏe - Sổ sách chăm sóc y tế- Thuốc men và sơ cứu ban đầu.<br>- CSVC: phí bảo trì thiết bị điện, điện lạnh và máy móc phục vụ học tập<br>- Khen thưởng HKI, HKII và cả năm về học tập và phong trào<br>- Chi phí phần mềm phục vụ giảng dạy và học tập | 2.500.000 đồng/năm |
| 2 | Bơi, bóng đá, cầu lông, bóng bàn, nhảy hiện đại, các hoạt động phong trào, khen thưởng học sinh HKI, HKII, cả năm                                                                                                                                                                                 | 800.000 đồng/năm   |
| 3 | Học sinh nội trú ở lại thứ bảy - Chủ nhật                                                                                                                                                                                                                                                         | 300.000 đồng/tuần  |
| 4 | Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm                                                                                                                                                                                                                                     | 1.000.000 đồng/năm |

- Về cơ sở vật chất, trước khi mua sắm sửa chữa đều xin ý kiến hội đồng quản trị, được sự đồng ý mới tổ chức thực hiện.

b) Nội dung công khai dự toán, quyết toán:

- Công khai các căn cứ, nguyên tắc phân bổ.
- Công khai quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Công khai quyết toán do đơn vị phê duyệt cho các đơn vị cấp dưới.

## **2. Hình thức và thời điểm công khai:**

### **2.1. Hình thức:**

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết thông báo.
- Công khai trên phạm vi toàn thể phụ huynh, nhân dân, cán bộ viên chức, học sinh.... Nhờ vậy phụ huynh, Ban Lãnh Đạo, giáo viên và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo dần thương hiệu của trường về chất lượng.

### **2.2. Thời điểm công khai:**

#### **\* Từ tháng 9/2023:**

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ ngày 25/9/2023.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2023) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

- Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng khu phố trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

## **III. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Công tác công khai đã đáp ứng được sự giám sát của đội ngũ đối với hoạt động thu - chi trong nhà trường nên không có khiếu kiện, khiếu nại về công tác tài chính.

**IV. KIẾN NGHỊ:** Không

**Nơi nhận:**

- Phòng GD – ĐT ( để báo cáo)
- Lưu VP
- BDD CMHS;
- CB, GV, NV;



**T/M NHÀ TRƯỜNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

**NGUYỄN THỊ LIÊN**

